

Số: /2026/QĐ-UBND

Hung yên, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy mô thủy lợi nội đồng và vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2026/TT-BNNPTNT ngày 26/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số /TTr-SNNMT ngày / /2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quy mô thủy lợi nội đồng và vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày / /2026. Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt quy định quy mô thủy lợi nội đồng và vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên hết hiệu lực. Điều 4 và Điều 5 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của UBND tỉnh Thái Bình ban hành Quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi và phạm vi

vùng phụ cận công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Thái bình hết hiệu lực

### **Điều 3. Trách nhiệm thi hành**

Thủ trưởng các cơ quan: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và MT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh;
- VPUBND tỉnh;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, Sở NNMT (02 bản).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

**QUY ĐỊNH**

**Quy mô thủy lợi nội đồng và vị trí điểm giao nhận sản phẩm,  
dịch vụ thủy lợi; phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên  
địa bàn tỉnh Hưng Yên**

(Kèm theo Quyết định số: /2026/QĐ-UBND,  
ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định quy mô thủy lợi nội đồng và vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước. Nội dung không có trong quy định này thực hiện theo Luật Thủy lợi, Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ, Thông tư số 08/2026/TT-BNNPTNT ngày 26/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường và văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng là cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi; các doanh nghiệp, tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân được giao quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi và các tổ chức, cá nhân khác liên quan.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Chủ sở hữu công trình thủy lợi là Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.
- Chủ quản lý công trình thủy lợi: Cấp tỉnh là Sở Nông nghiệp và Môi trường; cấp xã là Phòng Kinh tế.
- Đơn vị trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi là Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi và tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định của Luật Thủy lợi.
- Tổ chức thủy lợi cơ sở: Là các Hợp tác xã, tổ hợp tác thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về HTX, pháp luật về dân sự.

**Điều 3. Nguyên tắc phân cấp**

1. Quy mô thủy lợi nội đồng và vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; phân cấp quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi phải đảm bảo tính hệ thống, kết hợp quản lý theo lưu vực và địa giới hành chính. Bảo đảm an toàn và khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi trong việc tưới, tiêu, cấp nước phục vụ sản xuất, dân sinh, kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

2. Việc quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi từ đầu mối đến kênh mương mặt ruộng do doanh nghiệp, tổ chức có năng lực và kinh nghiệm quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

3. Tăng cường vai trò của chính quyền địa phương và nhân dân trong việc tham gia quản lý, khai thác và bảo vệ, nhằm phát huy hiệu quả công trình thủy lợi.

## **Chương II**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 4. Quy mô thủy lợi nội đồng và vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.**

1. Quy mô công trình thủy lợi nội đồng được quy định theo diện tích tưới, tiêu thiết kế của khu vực tưới, tiêu quy định: Nhỏ hơn hoặc bằng 100 ha.

2. Điểm giao nhận sản phẩm dịch vụ thủy lợi là vị trí được xác định theo quy mô thủy lợi nội đồng theo quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 5. Phân cấp quản lý công trình thủy lợi**

1. Công trình thủy lợi thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh sở hữu gồm toàn bộ công trình thủy lợi nằm ngoài hệ thống Bắc Hưng Hải và công trình thủy lợi do Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nằm trong hệ thống Bắc Hưng Hải trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

2. Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý công trình đầu mối, hệ thống kênh và các công trình trên kênh trục chính, quan trọng do các Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi hiện đang trực tiếp quản lý, khai thác, bảo vệ và các công trình thủy lợi phục vụ liên cấp xã trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; giao chủ quản lý công trình thủy lợi là Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý công trình thủy lợi do các Tổ chức thủy lợi cơ sở (Hợp tác xã, tổ hợp tác) hiện đang trực tiếp quản lý, khai thác, bảo vệ và các công trình thủy lợi nội đồng được quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này trừ các công trình thủy lợi phục vụ liên cấp xã; chủ quản lý công trình thủy lợi là Phòng Kinh tế.

**Điều 6. Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi**

- Các Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi: Trực tiếp quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi hiện đang quản lý. Tiếp nhận quản lý vận hành khai thác các công trình thủy lợi khác khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

- Các Tổ chức thủy lợi cơ sở: Trực tiếp quản lý, khai thác và bảo vệ các

công trình thủy lợi hiện đang quản lý và các công trình thủy lợi nội đồng thuộc phạm vi quản lý cấp nước của các tổ chức thủy lợi cơ sở.

#### **Điều 7. Phân cấp phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

### **Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 8. Trách nhiệm thi hành**

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về lĩnh vực thủy lợi theo quy định hiện hành.

b) Đôn đốc, tổng hợp danh mục công trình thủy lợi phân cấp quản lý theo quy định này, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trên địa bàn về lĩnh vực thủy lợi theo quy định hiện hành.

b) Chủ trì, chỉ đạo Phòng Kinh tế, HTX SXKD dịch vụ nông nghiệp (tổ chức thủy lợi cơ sở) phối hợp với các Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi (Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn) xác định điểm giao nhận sản phẩm dịch vụ thủy lợi; thống kê danh mục công trình thủy lợi phân cấp cho cấp xã quản lý gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện.

3. Các Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi

a) Có trách nhiệm rà soát các công trình xây dựng mới và xóa bỏ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định điều chỉnh danh mục phân cấp quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi và điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trên địa bàn phù hợp với quy hoạch, phương án phát triển thủy lợi đã được phê duyệt.

b) Thống kê danh mục công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để thực hiện. Phối hợp với cấp xã xác định điểm giao nhận sản phẩm dịch vụ thủy lợi; thống kê danh mục công trình thủy lợi phân cấp cho cấp xã quản lý.

#### **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

1. Các Sở, ban, ngành và các đơn vị, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, các tổ chức, đơn vị liên quan được giao quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi kịp thời phản ánh những vướng mắc về chủ quản lý công trình thủy lợi để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (chủ sở hữu) xem xét quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**